

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2020/DS-ST

Ngày: 30-6-2020

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Tấn Tài**

2. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Phước Sang** - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “**Hợp đồng vay tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Kim T** – Sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp T2, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: T6, ấp TP, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Kim T theo giấy ủy quyền ngày 10/02/2020:

Ông **Bùi Quốc N** – Sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 423, ấp MH, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bạch Y** – Sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T2, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Quốc N trình bày, vào ngày 18/02/2016 bà Nguyễn Thị Bạch Y có vay của bà Bùi Thị Kim T số tiền 50.000.000đ để làm ăn, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, hẹn 02 tháng trả. Việc vay có làm biên nhận. Sau khi vay, bà Y trả lãi đến tháng 5/2019 được 39.000.000đ. Bà có đòi nhiều lần, nhưng bà Nguyễn Thị Bạch Y hứa nhưng không thực hiện. Khi vay tiền, bà Y có tự nguyện đưa cho bà T giữ một giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số 01104/Ha do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 01/4/2004 cho Nguyễn Thị Bạch Y với diện tích 188,7m².

Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị Bạch Y trả lại số tiền vay của bà T là 50.000.000đ, yêu cầu trả tiền lãi còn thiếu 08 tháng là 8.000.000đ. Không yêu cầu tính lãi. Bà T đồng ý trả lại quyền sử dụng đất cho bà Y khi nào trả hết nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bạch Y trình bày, bà có vay của bà T vào năm 2014, với số tiền là 50.000.000đ. Lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Việc vay này là con của bà vay của bà T, nhưng không làm giấy tờ, bà cho con mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp cho bà T. Đến ngày 18/02/2016 do con bà phải đi tù, nên bà T yêu cầu bà đến Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông gặp cán bộ tư pháp để làm tờ vay tiền ngày 18/02/2016, có nội dung bà vay số tiền 50.000.000đ của bà T, lãi suất 2%/tháng, mỗi tháng đóng 1.000.000đ. Bà đã đóng lãi từ tháng 02/2016 đến tháng 8/2019 (03 năm 6 tháng) với tổng số tiền 42.000.000đ, việc đóng lãi này không ai biết và không làm giấy tờ.

Nay bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ, còn phần lãi đã đóng bà không có ý kiến. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/4/2020 bà T có ý kiến rút lại yêu cầu bà Y trả số tiền lãi 08 tháng là 8.000.000đ. Yêu cầu Tòa án giải quyết việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Bạch Y theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bà Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng bà vắng mặt không lý do chính đáng.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng.

Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim T.

Buộc bà Nguyễn Thị Bạch Y có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Kim T số tiền 50.000.000đ.

Đình chỉ yêu cầu bà Y trả số tiền lãi 8.000.000đ của bà T.

Bà T có nghĩa vụ giao trả cho bà Y 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01104/Ha do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 01/4/2004 cho bà Nguyễn Thị Bạch Y với diện tích 188,7m².

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Bùi Thị Kim T khởi kiện bà Nguyễn Thị Bạch Y yêu cầu trả 50.000.000đ. Bà Nguyễn Thị Bạch Y có nơi cư trú ấp T2, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án Nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Bùi Thị Kim T thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Y trả số tiền lãi 08 tháng 8.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của bà T phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T.

Bà Nguyễn Thị Bạch Y đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa, nhưng bà Y vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Bạch Y là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bà Bùi Thị Kim T yêu cầu bà Nguyễn Thị Bạch Y trả 50.000.000đ tiền vay, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có lập thành văn bản, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên, bà Nguyễn Thị Bạch Y không thực hiện nghĩa vụ như hai bên đã giao kết. Do đó, việc bà Bùi Thị Kim T yêu cầu bà Nguyễn Thị Bạch Y thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 50.000.000đ là có cơ sở phù hợp với Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Do bà T không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.1]- Đối với việc bà Y trình bày, bà đứng ra nhận nợ thay cho con và đã đóng lãi 03 năm 06 tháng được 42.000.000đ, nhưng bà không có cơ sở gì chứng minh cho lời trình bày của mình, bà T không thừa nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định, đương sự phải cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhưng bà Y không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]- Đối với việc thế chấp của bà Y cho bà T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01104/Ha do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 01/4/2004 cho Nguyễn Thị Bạch Y với diện tích 188,7m², bà T đang giữ và bà đồng ý trả lại cho bà Y sau khi trả hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp giữa các đương sự không tuân thủ về mặt hình thức theo quy định tại Điều 342, 434 Bộ luật dân sự. Do đó, việc thế chấp quyền sử dụng đất giữa bà T và bà Yên là vô hiệu, nên bà T phải có trách nhiệm giao trả lại cho bà Y giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01104/Ha do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 01/4/2004 cho Nguyễn Thị Bạch Y với diện tích 188,7m².

[2.3]- Đối với yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ của bà Bạch Y, nhưng phía bà T không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, số nợ này bà Y thiếu đã lâu, nay lại kéo dài T gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Y được.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Nguyễn Thị Bạch Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 342, 343, 463, 466 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Bùi Thị Kim T.**

Buộc bà **Nguyễn Thị Bạch Y** có nghĩa vụ trả cho bà **Bùi Thị Kim T** số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu bà Y trả số tiền lãi 8.000.000đ.

Bà Bùi Thị Kim T có nghĩa vụ giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Bạch Y 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01104/Ha do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 01/4/2004 cho Nguyễn Thị Bạch Y với diện tích 188,7m².

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sơ thẩm bà Nguyễn Thị Bạch Y thuộc trường hợp được miễn án phí, nên không phải chịu án phí.

Bà Bùi Thị Kim T thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí, nên không phải hoàn lại tiền tạm ứng.

Đương sự được quyền kháng cáo trong T hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; T hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

